

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022
nguồn vốn ngân sách địa phương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Thông báo số 59/TB-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh về việc dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;
- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022;
- Văn bản số 4881/BKHĐT-TH ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022;
- Văn bản số 6926/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Khoản 1 và khoản 2 Điều 63 Luật Đầu tư công quy định về trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương như sau: "1. Trước ngày 05 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án. 2. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân

dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án”.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng nhằm phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn của Chính phủ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 59/TB-HĐND ngày 30/9/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 6636/UBND-TH ngày 04/10/2021 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai xây dựng Báo cáo kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương đã được thành viên UBND tỉnh cho ý kiến thông qua tại phiên họp UBND tỉnh ngày 22/11/2021.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều

- Điều 1: Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Về tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2022

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh là **2.647.981 triệu đồng** (chưa bao gồm vốn chương trình mục tiêu quốc gia), gồm:

- **Nguồn vốn ngân sách trung ương: 2.083.031 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.688.479 triệu đồng (Trong đó: đầu tư cho dự án trọng điểm, liên kết vùng là 930.930 triệu đồng).

- + Vốn nước ngoài: 394.552 triệu đồng.
- **Nguồn vốn ngân sách địa phương: 564.950 triệu đồng**, trong đó:
 - + Chi XDCCB vốn tập trung trong nước: 400.290 triệu đồng;
 - + Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 142.000 triệu đồng (số kế hoạch vốn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo là 104.000 triệu đồng).
 - + Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 18.000 triệu đồng (số kế hoạch vốn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo là 16.000 triệu đồng).
 - + Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 4.660 triệu đồng (số kế hoạch vốn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo là 7.500 triệu đồng).

2.2. Về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương

2.2.1. Nguyên tắc phân bổ:

Bám sát các mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Cụ thể:

a) Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022. Việc phân bổ vốn phải bảo đảm nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 973/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

b) Phù hợp với khả năng bố trí nguồn lực đầu tư công và khả năng giải ngân thực tế; bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, trong đó tập trung đầu tư cho các dự án trọng điểm, liên vùng và các dự án chuyển tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng.

c) Nguyên tắc và thứ tự phân bổ vốn như sau:

(1) Đối với Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương tỉnh điều hành

- Bố trí đủ vốn cho các dự án quyết toán, hoàn thành, các dự án đối ứng nguồn vốn khác, các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phần đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn cho các dự án nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên cho các dự án đã có đủ thủ tục đầu tư, để sẵn sàng triển khai thực hiện.

- Kế hoạch vốn năm 2022 bố trí phải phù hợp với thời gian khởi công – hoàn thành ghi trong quyết định đầu tư dự án và tổng số kế hoạch vốn của tỉnh được thông báo, cụ thể:

+ Thời gian khởi công và hoàn thành trong năm 2021: Bố trí kế hoạch vốn khoảng 90% tổng mức đầu tư, chờ quyết toán.

+ Thời gian khởi công - hoàn thành năm 2021 - 2022: Bố trí kế hoạch vốn khoảng 80% tổng mức đầu tư.

+ Thời gian khởi công - hoàn thành năm 2021 - 2023: Bố trí kế hoạch vốn khoảng 60% tổng mức đầu tư.

+ Thời gian khởi công - hoàn thành năm 2022 - 2024: Bố trí kế hoạch vốn khoảng 30% tổng mức đầu tư.

(2) Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết:

Chương trình, dự án, nhiệm vụ phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đảm bảo:

- Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư;

- Kế hoạch vốn năm 2022 bố trí phải phù hợp với thời gian khởi công - hoàn thành ghi trong quyết định đầu tư dự án và tổng số kế hoạch vốn của tỉnh được thông báo và khả năng giải ngân của dự án, cụ thể:

+ Thời gian khởi công – hoàn thành năm 2021 - 2022: Bố trí kế hoạch vốn khoảng 80% tổng mức đầu tư.

+ Thời gian khởi công – hoàn thành năm 2021 - 2023: Bố trí kế hoạch vốn khoảng 70% tổng mức đầu tư.

+ Thời gian khởi công – hoàn thành năm 2021 – 2023 và đối ứng ngân sách huyện, thành phố: Bố trí kế hoạch vốn khoảng 60% tổng mức đầu tư.

(3) Đối với nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

Nguyên tắc phân bổ trên cơ sở tỷ lệ phần trăm chia theo quy định tại Dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn và số liệu dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 đã được Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính thống nhất với UBND các huyện, thành phố.

2.2.2. Phương án phân bổ:

a) Nguồn cân đối ngân sách địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn (chi XDCB vốn tập trung trong nước): **388.950 triệu đồng**. Trong đó:

- Phần vốn tinh điều hành (70% số thông báo): **273.433 triệu đồng** (sau khi đã trừ đi khoản trả nợ gốc các dự án ODA cấp tỉnh là 6.770 triệu đồng), phân bổ như sau:

+ Dự án quyết toán, dự án hoàn thành: 9.544 triệu đồng;

- + Đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA: 116.960 triệu đồng;
 - + Các dự án chuyên tiếp từ giai đoạn 2016-2020 (đầu tư cho dự án trọng điểm, liên kết vùng): 35.000 triệu đồng;
 - + Lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nhiệm vụ quy hoạch khác: 9.518 triệu đồng;
 - + Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025: 102.411 triệu đồng.
- Phân bổ cho UBND các huyện, thành phố điều hành (30% số thông báo): **115.517 triệu đồng** (sau khi đã trừ đi khoản trả nợ gốc các dự án ODA của thành phố Bắc Kạn là 4.570 triệu đồng).

b) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: **142.000 triệu đồng.**

- Vốn tỉnh quản lý: 24.320 triệu đồng.

- Phân bổ cho các huyện, thành phố: 117.680 triệu đồng.

c) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: **18.000 triệu đồng.**

d) Vay lại của Chính phủ: **16.000 triệu đồng.**

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Gửi kèm Báo cáo số 711/BC-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- LĐVP (đ/c Nguyễn);
- Lưu: VT, TH (M.A).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

Số: /NQ - HĐND
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày...tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh là 2.647.981 triệu đồng (chưa bao gồm vốn chương trình mục tiêu quốc gia), gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương: 2.083.031 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.688.479 triệu đồng (trong đó, vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cho dự án trọng điểm, liên kết vùng là 930.930 triệu đồng).

+ Vốn nước ngoài: 394.552 triệu đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương: 562.950 triệu đồng, trong đó:

+ Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 400.290 triệu đồng;

- + Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 142.000 triệu đồng.
- + Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 18.000 triệu đồng;
- + Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 4.660 triệu đồng.

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương theo biểu số 01 và biểu số 02 đính kèm Nghị quyết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật; ưu tiên các dự án cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn cho các dự án đã thực hiện thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung cho các dự án có khả năng hoàn thành; kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định, không bố trí vốn cho các dự án chưa đủ điều kiện, thủ tục đầu tư theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Biểu số 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	2.647.981	
I	Vốn ngân sách địa phương	564.950	
1	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết và bội chi ngân sách địa phương)	400.290	
	Trong đó:		
	+ Phân bổ chi tiết cho các công trình dự án	388.950	
	+ Trả nợ gốc cấp tỉnh	6.770	
	+ Trả nợ gốc cấp thành phố	4.570	
2	Bội chi ngân sách địa phương	4.660	
3	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	142.000	
4	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	18.000	
II	Vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương	2.083.031	
1	Vốn trong nước	1.688.479	
	Trong đó: Đầu tư các dự án trọng điểm, liên kết vùng	930.930	
2	Vốn nước ngoài	394.552	

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2021 nguồn vốn CĐNS tỉnh	Kế hoạch đầu tư vốn CĐNS năm 2022	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG				3.783.235	3.666.647		375.099	2.024.605	585.518	564.950		
	CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC				3.719.047	3.622.287		375.099	1.471.598	638.651	388.950		
	Nguồn ngân sách nhà nước				3.719.047	3.622.287		375.099	1.471.598	638.651	388.950		
I	Quốc phòng				28.500	28.500		-	-	22.500	17.000	2.650	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
1	Xây dựng, cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021	2021	2022	97/QĐ-UBND ngày 07/4/2021	28.500	28.500			22.500	17.000	2.650	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 06 tỷ đồng
					25.000	25.000		-	-	25.000	4.768	10.300	
II	An ninh và trật tự, an toàn xã hội												
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
2	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng công nghệ cao và an ninh mạng	2021	2023	311/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	14.500	14.500			14.500	4.185	4.500	Công an tỉnh	
3	Trụ sở làm việc Công an xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn	2021	2023	2167/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	4.300	4.300			4.300	227	2.400	Công an tỉnh	
4	Trụ sở làm việc công an phường Xuất Hóa	2021	2023	2168/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	6.200	6.200			6.200	356	3.400	Công an tỉnh	
					32.282	11.177		-	-	11.177	-	7.461	
III	Giáo dục, đào tạo												
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
5	Trường Mầm non Vi Hương, huyện Bạch Thông	2021	2023	2175/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	9.000	7.371			7.371	-	4.400	UBND huyện Bạch Thông	
6	Trường Tiểu học Phương Viên, huyện Chợ Đồn	2021	2023	1634/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	14.502	1.895			1.895	-	1.150	UBND huyện Chợ Đồn	
7	Trường THCS Quảng Chu, huyện Chợ Mới	2022	2024	2169/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	8.780	1.911			1.911	-	1.911	UBND huyện Chợ Mới	Dự án sử dụng 02 nguồn: NS tỉnh và XSKT
					51.950	51.950		-	-	51.950	4.879	25.950	
IV	Y tế, dân số và gia đình												
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
8	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị	2021	2023	2177/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	37.000	37.000			37.000	831	21.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
9	Sửa chữa trung tâm y tế tuyến huyện	2021	2023	1644/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	14.950	14.950			14.950	4.048	4.950	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
V	Phát thanh, truyền hình				23.747	23.747		-	-	23.750	6.405	12.600	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2021 nguồn vốn CĐNS tỉnh	Kế hoạch đầu tư vốn CĐNS năm 2022	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
10	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở	2021	2022	1645/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	23.747	23.747			23.750	6.405	12.600	Sở Thông tin và Truyền thông	
VI	Nông nghiệp, lâm nghiệp				162.198	36.180	-	-	20.500	27.400	8.100		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>												
11	Kè chống xói lở bờ hữu Sông Cầu đoạn qua tổ Bàn Vèn, phường Huyền Trưng, thành phố Bắc Kạn			2109/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	25.700	12.000			6.000	11.400	600	UBND thành phố Bắc Kạn	
12	Kè bờ sông cầu bảo vệ khu dân cư, công trình quốc phòng và hạ tầng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn			1215/QĐ-UBND ngày 02/7/2020	38.500	3.500			3.500	-	3.500	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
13	Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lỵ đất xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn			1225/QĐ-UBND ngày 03/7/2020	20.000	5.000			5.000	4.000	1.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
14	Dự án Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO2			QĐ số 4714/QĐ-BNN-HTQT ngày 13/11/2015, QĐ số 1879/QĐ-UBND ngày 08/11/2017	77.998	15.680			6.000	12.000	3.000	Sở NN&PTNT	
VII	Giao thông				3.292.301	342.664	-	375.099	307.579	133.511	49.094		
	<i>Dự án quyết toán, dự án hoàn thành</i>												
15	Nâng cấp, cải tạo ĐT255, huyện Chợ Đồn			1231/QĐ-UBND ngày 11/7/2011; 363/QĐ-UBND ngày 28/3/2017	416.203	31.666	2356/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	375.099	1.444	26.757	4.444	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
16	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	2021	2024	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	2.837.809	277.809			272.935	99.500	35.000	Sở Giao thông vận tải	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
17	Cầu vượt dòng thôn Khuổi Sluôn, xã Dương Sơn, huyện Na Rì	2021	2023	1637/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	10.000	7.000			7.000	1.889	2.300	UBND huyện Na Rì	
18	Cầu Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Rì	2021	2023	1638/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	9.000	8.000			8.000	2.050	2.750	UBND huyện Na Rì	
19	Công hợp bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên Quang	2021	2023	1636/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	3.989	3.989			4.000	1.154	1.250	UBND huyện Chợ Đồn	
20	Cầu Máy Van và Cầu Slam Coóc, huyện Ngân Sơn	2021	2023	1639/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	7.800	6.700			6.700	1.895	2.100	UBND huyện Ngân Sơn	
21	Cải tạo, sửa chữa mặt đường và vỉa hè đường lên trụ sở Tỉnh ủy và Trụ sở UBND tỉnh	2021	2023	2120/QĐ-UBND ngày 8/11/2021	7.500	7.500			7.500	266	4.250	UBND thành phố Bắc Kạn	
VIII	Quy hoạch				40.318	40.318	-	-	30.318	30.800	9.518		

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2021 nguồn vốn CĐNS tỉnh	Kế hoạch đầu tư vốn CĐNS năm 2022	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
21	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050			2357/QĐ-UBND ngày 26/11/2019; 2122/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	39.143	39.143			29.143	30.000	9.143	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
22	Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng (trước đây là quy hoạch chi tiết) Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn I			1012/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	692	692			692	500	192	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
23	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu Tái định cư và Dịch vụ công cộng Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn I			1011/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	483	483			483	300	183	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	
VIII Xã hội					12.034	12.034			12.400	3.150	4.100		
<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
24	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	2021	2023	1642/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	12.034	12.034			12.400	3.150	4.100	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
IX Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước					50.717	50.717			50.717	4.027	26.700		
<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
25	Cải tạo, nâng cấp trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2021	2023	2170/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	5.000	5.000			5.000	405	2.600	UBND huyện Ba Bể	
26	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ngân Sơn	2021	2023	1640/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	6.000	6.000			6.000	1.614	2.000	UBND huyện Ngân Sơn	
27	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Nội vụ	2021	2023	2055/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	5.300	5.300			5.300	224	2.950	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
28	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ	2021	2023	1641/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	3.400	3.400			3.400	860	1.200	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
29	Xây bổ sung nhà làm việc Hội Chữ thập đỏ + Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	2021	2023	1934/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	737	737			737	-	450	Hội chữ thập đỏ tỉnh	
30	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa tỉnh	2021	2022	1643/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	1.500	1.500			1.500	386	850	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
31	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	2021	2023	2171/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	3.000	3.000			3.000	149	1.650	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
32	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Tỉnh ủy Bắc Kạn	2021	2023	2172/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	25.780	25.780			25.780	389	15.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
X Đối ứng dự án ODA									241.787	118.873	116.960		

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2021 nguồn vốn CĐNS tỉnh	Kế hoạch đầu tư vốn CĐNS năm 2022	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả			3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946			5.678	10.178	2.000	Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	
2	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn			1205/QĐ-TTg 17/8/2017; 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	1.071.289	174.087			126.380	54.380	81.333	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương vốn vay WB (LRAMP)-Hợp phần đường			2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	214.432	18.360			2.500	7.232	800	Sở Giao thông Vận tải	
5	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập			4638/QĐ-BNN-HTQT, 9/11/2015	89.880	4.505			4.505	1.300	407	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
6	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)			1438/QĐ-UBND, 07/9/2016; 762/QĐ-UBND, 02/06/2017; 1896/QĐ-UBND, 21/10/2020	840.129	93.670			70.670	40.323	26.000	Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh	
7	Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở"- Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn			481/QĐ-UBND, 29/3/2019 và 223/QĐ-UBND, 17/02/2020	153.655	32.504			32.054	5.460	6.420	Sở Y tế	
A.1	Phân bổ cho cấp huyện điều hành								676.920	107.838	105.517		
1	Thành phố Bắc Kạn								109.898	18.244	14.926	UBND thành phố Bắc Kạn	
2	Huyện Pác Nặm								73.550	13.048	13.048	UBND huyện Pác Nặm	
3	Huyện Ba Bể								75.406	13.377	13.377	UBND huyện Ba Bể	
4	Huyện Ngân Sơn								72.084	12.788	12.788	UBND huyện Ngân Sơn	
5	Huyện Bạch Thông								79.316	14.048	14.071	UBND huyện Bạch Thông	
6	Huyện Chợ Đồn								104.511	17.967	18.541	UBND huyện Chợ Đồn	
7	Huyện Chợ Mới								84.101	14.920	14.920	UBND huyện Chợ Mới	
8	Huyện Na Rì								78.054	13.446	13.847	UBND huyện Na Rì	
B	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT								505.000	103.800	142.000		
B.1	Cấp tỉnh điều hành								50.500	10.380	24.320		Phân bổ chi tiết sau
B.2	Cấp huyện điều hành				-	-			454.500	93.420	117.680		

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2021 nguồn vốn CEĐNS tỉnh	Kế hoạch đầu tư vốn CEĐNS năm 2022	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Thành phố Bắc Kạn								324.000	71.100	88.300	UBND thành phố Bắc Kạn	
2	Huyện Pác Nặm								18.900	1.170	1.500	UBND huyện Pác Nặm	
3	Huyện Ba Bể								25.200	7.200	12.650	UBND huyện Ba Bể	
4	Huyện Ngân Sơn								7.200	540	400	UBND huyện Ngân Sơn	
5	Huyện Bạch Thông								12.600	1.530	1.730	UBND huyện Bạch Thông	
6	Huyện Chợ Đồn								45.000	9.000	9.400	UBND huyện Chợ Đồn	
7	Huyện Chợ Mới								9.000	900	1.500	UBND huyện Chợ Mới	
8	Huyện Na Ri								12.600	1.980	2.200	UBND huyện Na Ri	
C. ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU VỐN SỔ KIẾN THỊ					6.451,88	14.360			15.007	13.067	17.000		
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thượng Giáo, huyện Ba Bể	2021	2022	1646/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	2.353	2.353			3.000	1.619	300	UBND huyện Ba Bể	
2	Trường Mầm non Sỹ Bình, huyện Bạch Thông	2021	2022	2174/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	8.758	8.758			8.758	454	6.600	UBND huyện Bạch Thông	
3	Trường mầm non Vi Hương, huyện Bạch Thông	2021	2023	2175/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	9.000	1.629			1.629	461	700	UBND huyện Bạch Thông	
4	Trường tiểu học Phương Viên, huyện Chợ Đồn	2021	2023	1634/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	14.502	11.105			11.105	6.996	850	UBND huyện Chợ Đồn	
5	Trường TH&THCS Văn Minh, huyện Na Ri	2021	2023	1635/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	5.400	5.400			5.400	3.215	1.000	UBND huyện Na Ri	
6	Trường Mầm non Dương Quang, thành phố Bắc Kạn	2021	2023	2173/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	24.175	15.115			15.115	322	8.550	UBND thành phố Bắc Kạn	
D. Vay lại của Chính phủ											16.000		
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả										400	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn	
2	Xây dựng cầu dân sinh và QLTS đường địa phương (LRAMP) - Hợp phần đường										1.500	Sở GTVT	
3	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn										5.405	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2021 nguồn vốn CĐNS tỉnh	Kế hoạch đầu tư vốn CĐNS năm 2022	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)										4.000	Ban Điều phối CSSP tỉnh Bắc Kạn	
5	Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở"- Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn										4.000	Sở Y tế	
6	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập										695	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	